

# GIÁO DỤC PHÒNG NGỪA NẠN TẢO HÔN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC MIỀN NÚI VIỆT NAM

Lê Văn Khuyên, Trường ĐHSP Đại học Huế  
Trần Thị Tú Nga, Học viện Chính sách và Phát triển  
Lê Văn Hà, Trường Đại học Hồng Đức  
Email: khuyenspmoscow@gmail.com

**Tóm tắt:** Kết hôn là việc nam nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn. Khi thực hiện việc kết hôn ngoài yếu tố tự nguyện thì một trong những điều kiện bắt buộc phải tuân thủ là độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Khoản 1 điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình (2014) của Việt Nam, độ tuổi kết hôn với nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên. Quy định này dựa trên cơ sở nghiên cứu các điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của nam nữ thanh niên và điều quan trọng là để họ có khả năng đảm đương trách nhiệm làm vợ chồng, cha mẹ khi bước vào cuộc sống gia đình. Tuân thủ quy định về tuổi kết hôn là cơ sở cần thiết để hạnh phúc gia đình bền vững.

**Từ khóa:** Kết hôn, học sinh

Nhận bài: 06/02/2023; Phản biện: 15/02/2023; Duyệt đăng: 22/02/2023

## 1. Đặt vấn đề

Ở các tỉnh miền núi Việt Nam, hiện tượng tảo hôn vẫn còn tồn tại và gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cả về mặt thể chất, tâm lý cho thanh thiếu niên, ảnh hưởng xấu đến chất lượng giống nòi, cản trở sự phát triển của kinh tế - xã hội, sự tiến bộ xã hội, sự phát triển bền vững của vùng dân tộc thiểu số.

Trong bài báo này, chúng tôi đề cập đến những vấn đề cơ bản trong giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh trung học cơ sở (THCS) người dân tộc thiểu số (DTTS), bao gồm: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục.

## 2. Nội dung nghiên cứu

*2.1. Mục tiêu giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS khu vực miền núi Việt Nam*

- Nâng cao nhận thức cho học sinh về nguy cơ và hậu quả của tảo hôn. Nhà trường tuyên truyền giúp học sinh hiểu được những hậu quả của tảo hôn như: Tảo hôn gây ra những tổn thương về tinh thần, sức khỏe, thậm chí cả tính mạng của học sinh. Đặc biệt, nạn tảo hôn làm suy thoái giống nòi. Những đứa trẻ được sinh ra bởi những cặp vợ chồng tảo hôn thường yếu ớt về thể chất và tinh thần, từ đó ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nhân lực, làm gia tăng tình trạng đói nghèo, bất bình đẳng xã hội... [2]

- Giúp học sinh nhận diện được nguyên nhân của nạn tảo hôn như sự thiếu hiểu biết về kiến thức pháp luật, về hậu quả của việc sinh con ở tuổi vị thành niên, đặc biệt là những hủ tục lạc hậu...

- Trang bị cho học sinh những kiến thức về chuẩn mực đạo đức, phương thức ứng xử trong các mối quan hệ; về quyền được bảo vệ sức khỏe và tính mạng; về

quyền được học tập, được phát triển toàn diện về nhân cách; hình thành ở các em tâm thế sẵn sàng và kỹ năng đấu tranh chống lại nạn tảo hôn, từ đó học sinh biết cách xây dựng mối quan hệ tích cực với mọi người xung quanh và trở thành lực lượng nòng cốt trong cuộc chiến chống lại nạn tảo hôn mà chính các em có thể là nạn nhân. Tảo hôn sẽ không xảy ra khi học sinh có nhận thức đúng về sức khỏe sinh sản, về sự an toàn tính mạng của bản thân và có kỹ năng phòng chống nạn nạn này. Được rèn luyện tốt, học sinh sẽ là lực lượng tuyên truyền hiệu quả để chống lại nạn tảo hôn, trước hết là tuyên truyền cho cha mẹ, cho cộng đồng địa phương hiểu những hệ lụy, rủi ro từ việc kết hôn sớm, từ việc sinh con ở tuổi vị thành niên...

Như vậy, có thể thấy, giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn ở vùng dân tộc thiểu số vừa giúp đảm bảo môi trường học đường an toàn, lành mạnh, vừa góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội, giảm thiểu nguy cơ nghèo đói, thất nghiệp, mù chữ, sự suy đồi của đạo đức xã hội, góp phần ngăn chặn nhưng hành vi sai lệch của một bộ phận giới trẻ.

*2.2. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS khu vực miền núi Việt Nam*

*2.2.1. Nội dung giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS*

Các nội dung giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS bao gồm:

- Những kiến thức về giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS...

- Những kiến thức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong quan hệ với bạn khác giới.

- Kỹ năng nhận diện, ứng phó với nguy cơ tảo hôn  
 - Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với cha mẹ, với cộng đồng khi bị ép kết hôn sớm (tảo hôn).

- Ý thức chấp hành pháp luật, Luật Hôn nhân và Gia đình...

- Ý thức đấu tranh, lên án các phong tục, tập quán lạc hậu xâm phạm quyền trẻ em, quyền con người về kết hôn, duy trì nòi giống.

- Giáo dục thái độ, hành vi tích cực trong đấu tranh phòng ngừa tảo hôn

- Giới thiệu học sinh đến các cơ sở y tế, các chuyên gia tư vấn, hỗ trợ tâm lý khi HS gặp các vấn đề về sức khỏe sinh sản, khó khăn trong quan hệ với bạn khác giới,... mà nhà trường không giải quyết được.

2.2.2. Phương pháp giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS

Trong giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS có thể sử dụng các phương pháp cơ bản sau:

- *Phương pháp thuyết phục*: Phương pháp này được sử dụng trong các hoạt động dạy học và giáo dục để điều chỉnh nhận thức, thái độ của học sinh, giúp các em biết cư xử phù hợp trong các mối quan hệ. Đặc biệt khi phát hiện học sinh có nguy cơ tảo hôn, nhà giáo dục cần thuyết phục để học sinh nhận thấy hậu quả của tảo hôn, từ đó thay đổi ý định và đấu tranh/tìm sự giúp đỡ để thoát khỏi vấn nạn này...

- *Phương pháp nêu gương*: Trong giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn, nhà giáo dục có thể sử dụng những tấm gương tốt là những học sinh kiên quyết đấu tranh với nạn tảo hôn để tiếp tục học tập, phát triển bản thân và đã thành công.

- *Phương pháp quan sát*: Phương pháp này cho phép những người tham gia giáo dục HS phòng ngừa nạn tảo hôn phát hiện được những diễn biến tâm lý của HS trong quá trình trò chuyện, từ đó có sự điều chỉnh về cách thức tác động đến HS cho phù hợp.

- *Phương pháp đóng vai và xử lý tình huống*: Đây là phương pháp giúp học sinh đóng vai các nhân vật trong kịch bản với chủ đề phòng chống tảo hôn được xây dựng theo mục đích của nhà giáo dục. Phương pháp này giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn về nạn tảo hôn. Từ những trải nghiệm khi đóng vai, học sinh được rèn luyện những kỹ năng phòng chống vấn nạn này. Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề giáo dục phòng ngừa tảo hôn cho học sinh, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, vốn kinh nghiệm sống của học sinh, với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư ở địa phương; đồng thời tình huống cần mở và phải có nhiều cách giải quyết để HS tự tìm ra phương án và cách xử lý phù hợp.

- *Phương pháp khen thưởng, khích lệ, động viên học sinh*: Phương pháp này thường được cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng trong các giờ chào cờ đầu tuần và các tiết sinh hoạt. Thay mặt nhà trường, Hiệu trưởng hoặc

giáo viên chủ nhiệm thực hiện việc khen ngợi, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích học tập tốt, tích cực tham gia hiệu quả hoạt động phòng chống nạn tảo hôn. Phương pháp này có tác dụng động viên, khích lệ học sinh khi các em có những thành tích học tập, thành tích trong đấu tranh phòng ngừa nạn tảo hôn.

- *Phương pháp phê bình, trách phạt học sinh*: Bên cạnh những biện pháp khen thưởng, trong giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cũng cần có những biện pháp cứng rắn để cảnh tỉnh học sinh khi các em có nguy cơ tảo hôn, giúp HS suy nghĩ sâu sắc về vấn nạn này, từ đó tự điều chỉnh hành vi của mình. Khi sử dụng phương pháp này cần kết hợp với các phương pháp khác như động viên, thuyết phục... thì mới mang lại hiệu quả cao trong hoạt động giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh.

- *Phương pháp trực quan*: Đây là phương pháp giáo viên sử dụng những phương tiện trực quan, phương tiện kỹ thuật trong quá trình giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn, nhằm giúp học sinh nhận diện vấn đề và từ đó có các biện pháp giải quyết khó khăn về tình cảm, về tảo hôn mà học sinh đang gặp phải.

Phương pháp trực quan có thể được sử dụng với các hình thức như minh họa bằng hình ảnh, video gắn liền với các chủ đề giáo dục phòng chống tảo hôn hoặc gợi dẫn học sinh thể hiện suy nghĩ, quan điểm của bản thân về tảo hôn bằng hình vẽ... từ đó hình thành ở học sinh cách ứng xử phù hợp để thoát khỏi nguy cơ và đấu tranh phòng chống nạn tảo hôn một cách hiệu quả.

2.2.3. Hình thức tổ chức giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS

Trong giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS có thể kể đến một số hình thức cơ bản sau:

- *Thông qua việc dạy học các môn học* giúp học sinh tự giác chiếm lĩnh một cách có hệ thống những khái niệm về chuẩn mực đạo đức, lối sống. Trong đó, các môn Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Sinh học... chiếm ưu thế trong việc cung cấp cho học sinh những tri thức về hành vi ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ, về sức khỏe sinh sản vị thành niên... Qua các giờ lên lớp, giáo viên giảng dạy các môn học khác cũng có vai trò to lớn trong giáo dục nhân cách học sinh, giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, tạo cơ hội để người học phát triển những xúc cảm tích cực, rèn luyện ý chí, thực hiện bổn phận và nghĩa vụ công dân, giảm thiểu các hành vi không đúng chuẩn mực xã hội, trong đó có vấn nạn tảo hôn.

- *Giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn thông qua con đường tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự giáo dục của mỗi học sinh*. Kết quả cuối cùng của quá trình giáo dục là tự giáo dục. Vì thế, trong giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS, giáo viên cần khơi dậy và kích thích tính tự giác, tích cực ở các em để các em tự giáo dục bản thân, đấu tranh với các hủ tục lạc hậu, với nạn tảo hôn.

- *Thông qua hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường:* Khi học sinh gặp khó khăn tâm lý hoặc bị cha mẹ ép tảo hôn, hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường giúp các em tháo gỡ những khó khăn, tìm ra các giải pháp để ứng phó với nguy cơ bị ép tảo hôn. Đồng thời, nhờ hoạt động hỗ trợ này, nhận thức của học sinh về vấn nạn tảo hôn được nâng cao, những thái độ, kỹ năng tương ứng để phòng chống tảo hôn cũng được hình thành và phát triển.

- *Thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:* Cho học sinh gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với các “nạn nhân” của tảo hôn, từ đó giúp các em nhận thức sâu sắc về hậu quả của tảo hôn, của sinh con sớm, có ý thức phấn đấu và rèn luyện để phát triển bản thân, đồng thời tích cực đấu tranh phòng ngừa nạn tảo hôn

- *Thông qua hoạt động của Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương:* Để giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cần sự chung tay của toàn xã hội, sự vào cuộc của chính quyền địa phương, của các tổ chức chính trị xã hội, của Hội cha mẹ học sinh mỗi nhà trường. Các lực lượng này kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức tuân thủ Luật Hôn nhân và Gia đình, ý thức bảo vệ sức khỏe sinh sản của bản thân, đấu tranh bài trừ nạn tảo hôn để các em được sống, học tập và sinh hoạt phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

Các hình thức giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn nói trên muốn đạt được kết quả phải được thực hiện trong sự phối hợp hài hòa giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Các lực lượng giáo dục phải nhiệt tình, trách nhiệm, thực hiện hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

### 3. Kết luận

Tảo hôn là một hiện tượng vẫn còn phổ biến ở khu vực miền núi Việt Nam, gây ra nhiều hệ lụy xấu đối với sức khỏe thể chất, tinh thần của trẻ vị thành niên, cản trở sự tiến bộ, sự phát triển kinh tế xã hội... Vì thế, giáo dục phòng ngừa nạn tảo hôn cho học sinh THCS người DTTS là một nhiệm vụ quan trọng mà các trường THCS khu vực miền núi cần quan tâm thực hiện thông qua các hình thức khác nhau với những phương pháp đa dạng giúp học sinh nhận thức sâu sắc về nguyên nhân, hậu quả của tảo hôn, từ đó hình thành ở các em các kỹ năng, thái độ tương ứng để thoát khỏi nguy cơ bị tảo hôn và tích cực đấu tranh phòng chống vấn nạn này. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình*. Hà Nội.
- [2]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số*, Hà Nội.

## Education to prevent child marriage for junior high school students from ethnic minorities in the mountainous areas of Vietnam.

Le Van Khuyen, Hue University of Education  
Tran Thi Tu Nga, Academy of Policy and Development  
Le Van Ha, Hong Duc University  
Email: khuyenspmoscow@gmail.com

**Abstract:** Marriage means the establishment of a husband and wife relationship by a man and woman in accordance with the law on marriage conditions and marriage registration. When performing a marriage, in addition to the voluntary element, one of the mandatory conditions that must be complied with is the age of marriage as prescribed by the law. According to the provisions of Clause 1, Article 8 of the Law on Marriage and Family (2014) of Vietnam, the marriage age for men is 20 years or older, and for women is 18 years or older. This regulation is based on the study of socio-economic conditions in Vietnam, in order to ensure the normal psycho-physiological development of young men and women and it is important for them to be able to handle responsibility as husband and wife, parents when entering family life. Compliance with regulations on the age of marriage is a necessary basis for sustainable family happiness.

**Keywords:** Marriage, student.